

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST

Ngày: 09 - 5 - 2023.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Tùng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-DS ngày 30/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-DS ngày 19/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tô Thị N**, sinh năm 1952

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Văn S, sinh năm 1981, theo giấy ủy quyền ngày 14/3/2023 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị Bạch L**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Văn S trình bày:

Ngày 20/01/2019 bà N có cho bà Võ Thị Bạch L vay số tiền là 110.000.000 đồng để làm vốn làm ăn với lãi suất là 3%/tháng, khi vay hai bên có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay thì bà L có đóng lãi được 08 tháng với tổng số tiền là

26.400.000 đồng. Đến tháng 9/2019 thì ngưng không đóng lãi và cũng không trả tiền vốn cho bà N. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L không có trả.

Nay bà Tô Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Bạch L trả số tiền vay còn nợ là 110.000.000 đồng. Đối với lãi suất thì xin rút lại, không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

- Tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2023 bị đơn bà Võ Thị Bạch L trình bày:

Bà thừa nhận có vay và hiện còn nợ bà Tô Thị N số tiền 110.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng. Hiện do hoàn cảnh khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần 03 tháng trả 5.000.000 đồng. Năm sau xin trả 03 tháng 10.000.000 đồng. Đến năm thứ 03 thì bà sẽ trả toàn bộ số nợ còn lại. Đối với tính lãi thì bà xin không tính lãi nữa do không có khả năng trả.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Riêng bị đơn vắng mặt chưa chấp hành và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất đối với khoản vay. Xét thấy, việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi.

- Về nội dung:

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ 110.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 110.000.000 đồng đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn xin trả dần, nhưng tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không đồng ý. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay còn nợ 110.000.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị N.

1. Buộc bị đơn bà Võ Thị Bạch L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Tô Thị N số tiền còn nợ là 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị N đối với yêu cầu tính lãi.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Võ Thị Bạch L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm ngàn đồng*)

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn